

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 343/2024/DS-ST

Ngày: 30/9/2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Võ Hồng Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Triều**

2. Ông **Lê Anh Khoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thái Minh Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N – thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 476/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, về vụ tranh chấp “Đòi nợ theo Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 752/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 338/2024/QĐST-DS ngày 20/9/2024. Giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG TMCP A.**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 A, phường B, quận C, TP Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: ông **Phạm Quang D**; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

NGÂN HÀNG TMCP A - CHI NHÁNH CẦN THƠ

- Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 03-05-07 A, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông **Trần Long G**; Chức vụ Giám đốc. Theo giấy ủy quyền số 770/UQ-B-PC ngày 15/10/2021 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP A.

Có ông **Trần Hoàng Đ.** Chức vụ: Phó phòng Khách hàng bán lẻ.

- Là đại diện theo ủy quyền số 69/UQ-CTH-HCNS ngày 23/07/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP A, Chi nhánh Cần Thơ tham gia tố tụng tại Tòa.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy A.**

Địa chỉ nơi cư trú: 422B KV A, phường B, quận D, TP. Cần Thơ.

Địa chỉ Tạm Trú: 47AA A, Khu vực 2, phường B, quận N – TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và tại Bản tự khai người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A (tên viết tắt là B) trình bày:

Ông Nguyễn Duy A (Khách Hàng) có đề nghị Ngân hàng TMCP A (B) – Chi nhánh Cần Thơ phát hành thẻ tín dụng quốc tế hạn mức 50.000.000đ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/12/2016. Đến nay, ông Nguyễn Duy A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tín dụng. Tính đến hết ngày 29/09/2024 ông Nguyễn Duy A còn phải thanh toán số tiền 61.508.938 đồng, trong đó dư nợ gốc 43.667.383 đồng, lãi trong hạn 8.853.935 đồng, phí thẻ tín dụng 8.987.620 đồng.

Căn cứ các nội dung nêu trên. B thông qua B Chi nhánh Cần Thơ yêu cầu Tòa án tuyên buộc như sau:

- Tuyên buộc ông Nguyễn Duy A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho B toàn bộ số tiền tạm tính (do tiền lãi, phí đang tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 29/09/2024 còn phải thanh toán số tiền **61.508.938** đồng, trong đó dư nợ gốc 43.667.383 đồng, lãi trong hạn 8.853.935 đồng, phí thẻ tín dụng 8.987.620 đồng.

- Tuyên ông Nguyễn Duy A phải trả toàn bộ lãi trong hạn, phí thẻ tín dụng phát sinh từ ngày 30/09/2024 cho đến khi ông Nguyễn Duy A thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế nêu trên.

- Tuyên nếu ông Nguyễn Duy A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì B thông qua B chi nhánh Cần Thơ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự ra Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu để thu hồi nợ theo qui định pháp luật

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như phần trình bày trên và có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn - ông Nguyễn Duy A: Đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do ông Nguyễn Duy A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên đưa vụ án xét xử công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng với bị đơn - ông Nguyễn Duy A có địa chỉ đăng ký thường trú tại địa bàn quận D – TP. Cần Thơ và hiện đang tạm trú tại địa bàn quận N, thành phố Cần Thơ. Theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/12/2016 có quy định khi giải quyết tranh chấp sẽ là Tòa án nơi có trụ sở chính của tọa lạc tại quận N – TP. Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận N – TP. Cần Thơ. Tòa án nhân dân quận N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - ông Nguyễn Duy A vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện và vắng mặt tại phiên tòa không lý do, dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông D không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu của Ngân hàng. Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP A (B) không có mặt thuộc các trường hợp đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ để giải quyết vụ kiện.

- Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc là: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của của nguyên đơn; xét thấy, có đủ cơ sở xác định bị đơn có ký đề nghị Ngân hàng TMCP A (B) – Chi nhánh Cần Thơ phát hành thẻ tín dụng quốc tế hạn mức 50.000.000đ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/12/2016; việc thỏa thuận giữa nguyên đơn và ông Duy A phù hợp với quy định tại điểm Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Tại thời điểm giao kết hợp đồng ông Nguyễn Duy A có đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Do bị đơn - ông Duy A không thanh toán tiền đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 61.508.938 đồng, trong đó dư nợ gốc 43.667.383 đồng, lãi trong hạn 8.853.935 đồng, phí thẻ tín dụng 8.987.620 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP A.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bị đơn tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả xong nợ. Việc chuyển nợ quá hạn và cách tính tiền lãi của Ngân hàng phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và thỏa thuận của hai bên trong các Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế; Do đó, yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn – ông Nguyễn Duy A tiếp tục trả tiền lãi tiền lãi phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP A (B).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.075.477đồng trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được nhận lại 1.223.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001185 ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận N – TP. Cần Thơ.

[4] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP A (B) đối với bị đơn là ông Nguyễn Duy A.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Duy A phải trả cho nguyên đơn - Ngân hàng TMCP A (B) số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2024 tổng cộng là 61.508.938 đồng, trong đó dư nợ gốc 43.667.383 đồng, lãi trong hạn 8.853.935 đồng, phí thẻ tín dụng 8.987.620 đồng và trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn – ông Nguyễn Duy A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.075.477đồng (ba triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi bảy đồng)

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP A (B) được nhận lại được nhận lại 1.223.000đồng (một triệu hai trăm hai mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001185 ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận N – TP. Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- TAND TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Hồng Thúy